

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT,

E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.1. Công tác định vị và trắc đạc trong quá trình thi công.	Có thuyết minh và bản vẽ công tác định vị, trắc đạc trong quá trình thi công hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có thuyết minh và bản vẽ hoặc có thuyết minh và bản vẽ nhưng không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình.	Không đạt
1.2. Mô tả giải pháp kỹ thuật, thuyết minh biện pháp tổ chức thi công, cụ thể: - Nền, mặt đường láng nhựa (bao gồm phần nâng cấp và mở rộng). - An toàn giao thông (cọc tiêu, biển báo, hộ lan) và đảm bảo an toàn	- Có giải pháp kỹ thuật và thuyết minh biện pháp tổ chức thi công cho từng hạng mục công việc đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; - Có bản vẽ minh họa phù hợp từng hạng mục công việc.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

giao thông (trụ báo, biển báo phản quang tam giác, chữ nhật, băng rào chắn, đèn cảnh báo,...) - Nâng trụ đèn chiếu sáng nông thôn hiện hữu - Công ngang đường (đê quay, cửa xả, công ngang đường, điều tiết nước trong quá trình thi công, hoàn trả mặt đường,...)	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Tiến độ thi công:		
2.1. Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày, tính từ ngày khởi công đến khi hoàn thành nghiệm thu công trình, hạng mục công trình đưa vào sử dụng, có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	- Có đề xuất bố trí nhân lực và thiết bị thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp tiến độ thi công. - Có biểu đồ tiến độ (sơ đồ ngang) huy động nhân lực và thiết bị phù hợp tiến độ thi công.	Đạt
	- Không có đề xuất hoặc có đề xuất bố trí nhân lực và thiết bị thi công nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp tiến độ thi công. - Không có biểu đồ tiến độ (sơ đồ ngang) huy động nhân lực và thiết bị hoặc có biểu đồ tiến độ (sơ đồ ngang) huy động nhân lực và thiết bị nhưng không phù hợp tiến độ thi công.	Không đạt
2.3. Biểu đồ tiến độ thi công các hạng mục, công việc hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu E-HSMT.	Có biểu đồ tiến độ (sơ đồ ngang tổng) thi công các hạng mục, công việc đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp tiến độ thi công.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ (sơ đồ ngang tổng) hoặc có biểu đồ tiến độ (sơ đồ ngang tổng) thi công các hạng mục, công việc nhưng	Không đạt

	không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp tiến độ thi công.	
3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: Láng trại, kho bãi tập kết thiết bị, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, ... trong quá trình thi công.	Có thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công theo yêu cầu, bố trí vị trí hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công nhưng không đầy đủ yêu cầu, không hợp lý hoặc bố trí vị trí không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2. Sơ đồ tổ chức nhân sự hiện trường và thuyết minh hợp lý, khả thi, phù hợp cho từng vị trí công việc thi công gói thầu (Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật,...).	Có sơ đồ tổ chức nhân sự hiện trường và thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp cho từng vị trí công việc thi công gói thầu.	Đạt
	- Không có sơ đồ hoặc có sơ đồ tổ chức nhân sự hiện trường nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp cho từng vị trí công việc thi công gói thầu. - Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh sơ đồ tổ chức nhân sự hiện trường nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp cho từng vị trí công việc thi công gói thầu.	Không đạt
4. Biện pháp đảm bảo chất lượng		
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công cho các hạng mục, cụ thể: - Nền, mặt đường láng nhựa (bao gồm phần nâng cấp và mở rộng). - An toàn giao thông (cọc tiêu, biển báo, hộ lan). - Cống ngang đường	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.3. Công tác thí nghiệm tại hiện trường hợp chuẩn (đính kèm Giấy phép kinh doanh + Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm).	Có hợp đồng nguyên tắc thực hiện công tác thí nghiệm với đơn vị hợp chuẩn.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có hợp đồng nguyên tắc thực hiện thí nghiệm với đơn vị không hợp chuẩn.	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông:		
5.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý phòng chống cháy nổ.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

5.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Bao gồm: Kế hoạch, biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh; phương án vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh trong quá thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.	Có thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông đối với công trình đang khai thác, khả thi và phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất.	Đạt
	Không có biện pháp đầy đủ và khả thi hoặc có nhưng không khả thi, không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:		
Biện pháp bảo hành, bảo trì.	- Có cam kết bảo hành công trình là ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. - Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc không có cam kết	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu:		
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong thời gian 03 năm trở lại đây, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản	- Nhà thầu có cam kết không vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi vi phạm qui định tại khoản 1 Điều	Đạt

cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).	20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà khi tham dự có thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác;	
	- Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà khi tham dự không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác; - Nhà thầu không có cam kết không vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó - Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian 03 năm trở lại đây tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận). - Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.	Đáp ứng tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là đạt: - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Không có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. - Nhà thầu chưa vi phạm trong hoạt động thực hiện hợp đồng bị công bố trên website của tỉnh Đồng Tháp hoặc các tỉnh, thành khác hoặc từ thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền. - Nhà thầu không vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ). - Nhà thầu gửi kèm bản cam kết.	Đạt

	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
8.1. Bảng liệt kê danh mục vật tư, vật liệu đưa vào thi công gói thầu (Chi tiết vật tư yêu cầu nêu tại điểm 3, Khoản III, Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật).	Có bảng kê đầy đủ chủng loại vật tư, vật liệu và nêu rõ thông số kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ đáp ứng theo yêu cầu của E – HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
8.2. Đối với các loại vật tư, vật liệu chính: Xi măng PCB40, thép các loại, cát các loại, đá các loại.	- Có hợp đồng nguyên tắc thể hiện đầy đủ các loại vật tư, vật liệu với đơn vị cung cấp đáp ứng theo yêu cầu của E - HSMT. - Đơn vị cung cấp vật tư phải có năng lực cung cấp các loại vật tư, vật liệu (thể hiện giấy đăng ký kinh doanh,...).	Đạt
	- Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có hợp đồng nguyên tắc nhưng thể hiện không đầy đủ các loại vật tư, vật liệu với đơn vị cung cấp đáp ứng theo yêu cầu của E - HSMT. - Đơn vị cung cấp vật tư không có đầy đủ năng lực cung cấp các loại vật tư, vật liệu (không thể hiện giấy đăng ký kinh doanh,...).	Không đạt
8.3. Đối với các loại vật tư, vật liệu khác: Nhựa đường, công bê tông ly tâm, cừ tràm.	- Có hợp đồng nguyên tắc thể hiện đầy đủ các loại vật tư, vật liệu với đơn vị cung cấp đáp ứng theo yêu cầu của E - HSMT. - Đơn vị cung cấp vật tư phải có năng lực cung cấp các loại vật tư, vật liệu (thể hiện giấy đăng ký kinh doanh,...).	Đạt
	- Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có hợp đồng nguyên tắc nhưng thể hiện không đầy đủ các loại vật tư, vật liệu với đơn vị cung cấp đáp ứng theo yêu cầu của E - HSMT.	Không đạt

	- Đơn vị cung cấp vật tư không có đầy đủ năng lực cung cấp các loại vật tư, vật liệu (không thể hiện giấy đăng ký kinh doanh,...).	
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt